

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dịu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Phùng

Bà Đặng Thị Đôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy H, sinh năm 1984 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu T1 ở trú: Tổ 14 T, phường T1, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân D2 và bà Phạm Thị B2; có vợ là Vũ Thị Q2 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2020 đến ngày 28/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh; có mặt.

- Bị hại: Chị Vũ Thị Q2, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Những người làm chứng: Phạm Thị B2; có mặt. Vũ Thế L, Trần Văn S, Phạm Văn T1, Nguyễn Thị T2, Vũ Văn T3, Bùi Đình L1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Duy H và chị Vũ Thị Q2 kết hôn từ năm 2012. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị Q2 bỏ về nhà bố mẹ đẻ là ông Vũ Văn T2, bà Ngô Thị T ở thôn Đ, xã M, huyện K và làm đơn xin ly hôn H tại Tòa án nhân dân huyện A. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án ly hôn, H không đồng ý với yêu cầu của chị Q2 nên nhiều lần đến nhà bà T, yêu cầu chị Q2 về nhà, nhưng chị Q2 không đồng ý.

Khoảng 8 giờ ngày 31/5/2020, H thuê xe taxi của một người đàn ông không quen biết đến nhà bà T, mục đích để bắt chị Q2 về nhà. Trên đường đi, H mua 0,5lít xăng cho vào 01 chai nhựa dung tích 500ml mang theo, mục đích để dọa người có hành vi ngăn cản H bắt chị Q2. Đến nơi, H đi qua nhà anh H (hàng xóm) để vào nhà bà T; thấy cửa phía sau nhà đóng chốt bên trong, H vào khu vực bếp nhà bà T lấy 01 dao phay, 01 dao gọt hoa quả (H cất dao gọt hoa quả ở trong túi đeo trên người) rồi lấy dao phay phá chốt cửa phía sau nhà bà T vào nhà. Thấy vậy, chị Q2 mở cửa chính chạy về phía cổng trước để thoát khỏi H thì H đuổi theo kéo chị Q2 lại, dùng tay trái quàng cổ chị Q2 để khống chế, tay phải cầm dao giơ về phía trước đe dọa những người đang can ngăn. Sau khi ra ngoài cổng, H vứt dao phay xuống đất, rồi lấy dao gọt hoa quả ra khống chế, kéo chị Q2 lên xe taxi chờ từ trước và vứt chai xăng ra ngoài đường. H yêu cầu người lái xe taxi di chuyển nh người lái xe không chở H và chị Q2, nên H tiếp tục dùng dao khống chế, quay phần sống dao kề sát vào cổ chị Q2 ép chị Q2 đi về hướng ngã tư Góc đa xã M, khi đến khu vực chợ M, H thấy 01 người phụ nữ không quen biết đi xe máy ngang qua đường, H hỏi đi nhờ, người này đồng ý; tuy nhiên khi chở H cùng chị Q2 đến Góc đa xã M thì dừng xe lại, không chở nữa với lý do phải về nhà, đồng thời để H và chị Q2 xuống xe. Tại đây, H thuê một người đàn ông không quen biết đi xe máy chở H và chị Q2 về huyện A, nhưng khi đến khu vực cổng H thuộc xã Đ, huyện K thì H thấy xe taxi của Công ty Cổ phần V mang Biển kiểm soát 15A-210.03 đang dừng đỗ ở đường do anh Vũ Thế L điều khiển. H bảo người đàn ông chở xe máy dừng lại để H thuê xe taxi về nhà ở huyện A. Lợi dụng lúc H đang trả tiền cho người đàn ông đi xe máy, chị Q2 bỏ chạy. Thấy vậy, H lấy dao gọt hoa quả từ trong túi đeo trên người ra đuổi theo khoảng 20m thì bắt được chị Q2, tiếp tục khống chế đưa chị Q2 lên xe taxi và bảo anh L chở về huyện A.

Khi đi đến Trung tâm y tế huyện A, H trả tiền xe taxi cho anh L, sau đó, H thuê xe taxi Biển kiểm soát 15A-081.03 do anh Trần Văn S điều khiển chở đến Khu Nghỉ dưỡng 295 quận Đ. Đến nơi, H và chị Q2 vào cửa hàng ăn uống. Gia đình chị Q2 đã trình báo sự việc đến Công an huyện K. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Công an huyện K đến yêu cầu H về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai: Mục đích của H bắt chị Q2 về nhà để hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng, không phải ly hôn. Ngoài ra H không có mục đích gì khác.

Bị hại Vũ Thị Q2 khai phù hợp với nội dung nêu trên, ngoài ra chị Q2 khai: Khi H nhờ, thuê những người lái Taxi, chở xe máy; H không nói cho ai biết về việc H đang bắt chị và chị cũng không nói cho ai biết về việc H đang bắt chị. Khi H đã bắt ép chị về đến huyện A, H không thể hiện cử chỉ, hành động gì nữa mà H gọi Taxi chở chị và H đi đến quận Đ ăn uống, do chị sợ xảy ra hậu quả nghiêm trọng, nên chị cũng đồng ý cùng H lên xe Taxi đến quận Đ ăn uống. Sau đó Công an huyện K đến yêu cầu về trụ sở làm việc. Trong khi H bắt chị, H không đánh chị, sau đó tinh thần của chị không bị rối loạn. Chị không yêu cầu H bồi thường.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe ô tô Kia Morning Biên kiểm soát 15A - 210.03, kèm theo 01 thiết bị định vị màu đen, mặt trước có ghi đơn vị sản xuất là Công ty TNHH phát triển công nghệ điện tử B thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần V. Do không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã trả lại cho Công ty Cổ phần V.

Đối với 01 dao, dạng dao gọt hoa quả dài 20cm, cán màu đen, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu; 01 dao dạng dao phay bằng kim loại màu đen, dài 37cm, cán dao dài 10cm, lưỡi rộng 7,5cm; 01 chai nhựa loại 500ml đựng dung dịch, Cơ quan giám định đã lấy ra 150ml để giám định, còn lại 350ml dung dịch niêm phong trong bì giấy dầu niêm phong 20/HPL/PC9; 01 túi màu xanh, làm bằng vải dù trên thân túi có dòng chữ “Shinhan bank”, có khóa kéo, có dây đeo và 24 ảnh chụp chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để quản lý theo thẩm quyền.

Về dân sự: Chị Vũ Thị Q2 không yêu cầu Nguyễn Duy H bồi thường khắc phục hậu quả. Gia đình bà Ngô Thị T bị hư hỏng một số tài sản do H gây nên, nhưng thiệt hại tài sản nhỏ, nên gia đình bà T không yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội "Bắt người trái pháp luật". Ngoài ra bị cáo khai: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không bàn bạc với ai, không ai xúi giục bị cáo. Khi bị cáo bắt chị Q2 và nhờ người lái xe Taxi, người đi xe máy chở; bị cáo không nói cho ai biết về việc bị cáo đang bắt chị Q2. Mục đích bị cáo bắt chị Q2 để về nhà hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, khi về gần đến nhà, bị cáo chưa đưa Q2 về nhà luôn mà muốn cùng Q2 xuống Đồ S ăn uống để nói chuyện hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong khi bắt chị Q2, bị cáo dùng dao khống chế chị Q2 nhưng không gây thương tích cho chị Q2. Đối với vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ, trong đó có 01 dao phay thuộc quyền sở hữu của bà T (mẹ đẻ chị Q2), 01 dao gọt hoa quả thuộc quyền sở hữu của bị cáo, 01 túi sách của bị cáo, 01 chai xăng của bị cáo, bị cáo đã

dùng vào việc phạm tội. Đối với 24 ảnh chụp giữa bị cáo và chị Q2 từ thời gian tổ chức cưới thuộc quyền sở hữu của bị cáo, bị cáo đề nghị xin lại. Nay bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Người làm chứng Phạm Thị B2 không khai gì khác lời khai của bị cáo.

Bị hại Vũ Thị Q2 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Thị T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị tiêu hủy con dao phay mà bị cáo đã sử dụng vào việc bắt chị Q2.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSKT ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Nguyễn Duy H về tội "Bắt người trái pháp luật", theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự, Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy H về tội danh và điều luật như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi Tlờng, nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 dao, dạng dao gọt hoa quả dài 20cm; 01 dao dạng dao phay bằng kim loại dài 37cm; 01 chai nhựa loại 500ml, bên trong đựng 350ml dung dịch được niêm phong trong bì giấy; 01 túi màu xanh, làm bằng vải dù. Trả lại bị cáo 24 ảnh chụp (đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý).

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, chỉ vì bị cáo không muốn ly hôn chị Q2, nên đã có hành động sai trái. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất, được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, vật chứng thu được, biên bản khám nghiệm hiện trường, nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Ngày 31/5/2020, tại thôn Đ, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Duy H không có thẩm quyền, nhưng vì lý do cá nhân đã dùng dao khống chế, bắt chị Vũ Thị Q2 về nhà ở xã N, huyện A, trong khi chị Q2 không phải là người có hành vi vi phạm pháp luật hình sự. Như vậy bị cáo đã phạm tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự, đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và đề nghị.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tự do cá nhân của con người, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[3] Nhân thân bị cáo: Không có tiền án, tiền sự

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại là thương binh hạng 4/4. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Sau khi xem xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù giam, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3; Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết 02/2018 ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ 01 dao, dạng dao gọt hoa quả dài 20cm; 01 chai nhựa loại 500ml, bên trong đựng 350ml dung dịch còn lại được niêm phong trong bì giấy; 01 túi màu xanh, làm bằng vải dù của bị cáo; 01 dao dạng dao phay bằng kim loại dài 37cm thuộc quyền sở hữu của bà Ngô Thị T (đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý), bị cáo đã sử dụng các đồ vật trên khi bắt chị Q2. Do bà T không yêu cầu nhận lại 01 dao phay; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng trên. Ngoài ra còn tạm giữ 24 ảnh chụp giữa bị cáo và chị Q2 thuộc quyền sở hữu của bị cáo; tại phiên tòa bị cáo xin lại, cần trả lại cho bị cáo.

[9] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được lý lịch của người đàn ông lái xe taxi chở bị cáo đến nhà bà T; người phụ nữ điều khiển xe máy chở bị cáo và chị Q2 đến gốc đa xã M và người đàn ông điều khiển xe máy chở bị cáo và chị Q2 từ gốc đa xã M đến công H. Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ.

[10] Đối với anh Vũ Thế L có hành vi chở bị cáo và chị Q2 từ công H về Trung tâm y tế huyện A, anh Trần Văn S có hành vi chở bị cáo và chị Q2 từ Trung tâm y tế huyện A đến quận Đ. Sau khi bị cáo đã bắt được chị Q2; anh L, anh S và bị cáo không bàn bạc, thỏa thuận về hành vi phạm tội của bị cáo, không biết mục đích của bị cáo nên không bị xử lý là đúng pháp luật

[11] *Về án phí*: Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo của địa phương, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H: 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Bắt người trái pháp luật”, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 dao, dạng dao gọt hoa quả dài 20cm; 01 dao dạng dao phay bằng kim loại dài 37cm; 01 chai nhựa loại 500ml, bên trong

đựng 350ml dung dịch được niêm phong trong bì giấy dầu niêm phong 20/HPL/PC9; 01 túi màu xanh, làm bằng vải dù. Trả lại bị cáo 24 ảnh chụp (chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2020) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PC 10, PV 06;
- UBND xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Diệu

có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là “Cố tình thực hiện hành vi phạm tội đến cùng”, quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. đề nghị